

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2023

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Hoà.

2. Bà Lương Thị Mỹ Linh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thuỳ Chi –

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phU ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐ-XXST ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐ-HPT ngày 04/5/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn U – sinh năm 1992

Trú tại: Khu phố 4, Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận.

- Bị đơn: Chị Lê Tú E - sinh năm 1984.

Trú tại: Khu phố 4, Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Đoàn U trình bày:**

Anh và chị Lê Tú E tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị Lê Tú E ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng xúc phạm anh dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm và không thể nào sống chung với nhau được nên đã ly thân vài tháng nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Tú E.

Về con chung: Anh và chị Lê Tú E chung sống với nhau có 02 con chung tên Đoàn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 31/3/2014; Đoàn Kiều Vy, sinh ngày 24/7/2017. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai anh có yêu cầu được nuôi 02 con. Tuy nhiên hiện nay các con vẫn đang ở chung một nhà với chị E, nên tại phiên toà anh đồng ý giao 02 con chung cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng, mỗi con 3.000.000 đồng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/02/2023 bị đơn chị Lê Tú E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn U tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị phát hiện anh U có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Chị có ghen tuông nên chị và anh U thường gây gỗ, cãi vã nhau, thậm chí có lần anh U nổi giận đánh đập chị. Nay anh U yêu cầu được ly hôn chị không đồng ý vì chị còn yêu thương chồng con, người có lỗi là anh U chứ không phải chị nên chị không đồng ý ly hôn..

Về con chung: Chị và anh Úr chung sống với nhau có 02 con chung tên Đoàn Thị Bích Tuyền, sinh ngày 31/3/2014; Đoàn Kiều Vy, sinh ngày 24/7/2017. Hiện con đang ở với chị nên nay giả sử Toà án giải quyết cho chị và anh U ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng, mỗi con 3.000.000 đồng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng chị Lê Tú E không đến Tòa án để tham gia tố tụng vì vậy vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội thẩm nhân dân. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi Toà án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định. Bị đơn không chấp hành pháp luật, không hợp tác, không đến Toà để tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 03 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, anh Đoàn Văn U được ly hôn với chị Lê Tú E và chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của anh U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Lê Tú E có nơi cư trú tại khu phố 4, phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Lê Tú E không đến Tòa án để tham gia tố tụng, mặc dù chị E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng hôm nay chị E vẫn không có mặt tại phiên xét xử của Tòa án, chứng tỏ chị Lê Tú E đã tự khước từ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Lê Tú E theo quy định tại điểm b, khoản 02, Điều 227; khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Đoàn U. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đoàn U và chị Lê Tú E tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 055/2013 ngày 22/8/2013. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn U và chị Lê Tú E là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Anh Đoàn U xin ly hôn với chị Lê Tú E vì cho rằng quá trình chung sống anh và chị Lê Tú E không hạnh phúc từ đầu năm 2022 đến nay, nguyên nhân là do chị Lê Tú E ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi mắng, xúc phạm anh, dẫn đến anh không thể nào sống chung một nhà với chị E được, vì vậy vợ chồng đã ly thân gần một năm nay. Nay anh xác định không còn tình cảm gì với chị E nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị E.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Tú E có bản khai cho rằng vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, nguyên nhân là do chị phát hiện anh U ngoại tình. Tuy nhiên ngoài lời khai này chị E không cung cấp tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc anh U ngoại tình như lời trình bày. Mặt khác chị Lê Tú E đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt tại Tòa để tham gia tố tụng, cũng như giao nộp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

Toà án đã tổ chức phiên hoà giải để tạo điều kiện cho anh chị thoả thuận hoặc hàn gắn với nhau nhưng bị đơn chị Lê Tú E vẫn cố tình không có mặt tại Toà để tham gia phiên hoà giải, vì vậy Toà án đã lập biên bản không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù chị E đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, nhưng chị E vẫn không có mặt tại phiên tòa, chứng tỏ chị E đã tự khước từ quyền tham gia tố tụng của mình, để mặc cho hậu quả xảy

ra. Căn cứ những lời khai và tài liệu, chứng cứ của anh U cung cấp trong suốt quá trình tham gia tố tụng cũng như theo biên bản xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ, cãi vã xúc phạm nhau, gây mất trật tự trị an tại địa phương, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đoàn U

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Đoàn Thị Bích Tuyên, sinh ngày 31/3/2014; Đoàn Kiều Vy, sinh ngày 24/7/2017. Tại bản tự khai ngày 20/02/2023 chị E có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng, mỗi tháng, mỗi con 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh U có ý kiến đồng ý giao 2 con cho chị E nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con theo yêu cầu của chị E. Vì vậy nên chấp nhận giao 02 con chung cho chị E trực tiếp nuôi dưỡng. Anh U cấp dưỡng nuôi con chung cho chị E hàng tháng, mỗi tháng, mỗi con 3.000.000 đồng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án anh Đoàn U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn U.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đoàn U được ly hôn với chị Lê Tú E

- **Về con chung:** Giao 02 con chung tên Đoàn Thị Bích Tuyên, sinh ngày 31/3/2014; Đoàn Kiều Vy, sinh ngày 24/7/2017 cho chị Lê Tú E trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn U cấp dưỡng nuôi con chung cho chị E hàng tháng, mỗi tháng,

mỗi con 3.000.000đ từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung đã thành niên và có khả năng lao động.

Anh Đoàn U có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. (Điều 13, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về Quyết định lãi, lãi suất trong bản án quyết định của Tòa án).

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí: Anh Đoàn U phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0014233 ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết. Số tiền án phí còn lại anh U phải tiếp tục nộp là 300.000đ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Tp. Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết;
- UBND phường Đức Thắng, Phan Thiết;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN NGUYỄN THẾ QUẢNG

PHẠM PHONG LAN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP. PT
- Thị hành án dân sự TP. Phan Thiết
- UBND phường Phú Thủy
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM PHONG LAN

